TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:49/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 05/9/2019
"*V/v yêu cầu giải quyết ly hôn, nuôi con chung*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Rmah HThuyên
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Thanh Cường
2. Ông Ngô Xuân Dệt

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thơ-Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Trúc-Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:86/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2019 về việc "*Yêu cầu giải quyết ly hôn, nuôi con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:62/2019/QĐXX-ST ngày 30 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 52/2019/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Nhật Thiên Â, sinh năm 1986;
Địa chỉ: Thôn 2, xã B, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Dương Tuấn H, sinh năm 1980;
Địa chỉ: Thôn 2, xã B, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 19 tháng 02 năm 2019, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Nguyễn Nhật Thiên Â trình bày:

Chị Ân và anh Dương Tuấn H tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh Gia Lai vào ngày 24/11/2005. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc. Tuy nhiên, trong thời gian gần đây hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn

không thể giải quyết được, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính cách không hợp nhau, nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Dương Tuấn H.

Chị Nguyễn Nhật Thiên Â và anh Dương Tuấn H có hai con chung là cháu Dương Tấn P, sinh ngày 21/9/2006 và cháu Dương Tấn Đ, sinh ngày 17/10/2009. Ly hôn, nguyện vọng của chị Â là muốn được nuôi cả hai con và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ thanh toán chung: Chị Â không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục để triệu tập hợp lệ đối với bị đơn anh Dương Tuấn H. Tuy nhiên, anh Dương Tuấn H không đến Tòa án để cung cấp chứng cứ, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Do vậy, anh Dương Tuấn H không có lời khai tại hồ sơ vụ án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách của người tham gia tố tụng; tiến hành các hoạt động xác minh, thu thập chứng cứ, hòa giải, thông báo, tống đạt các văn bản cho đương sự, gửi cho Viện kiểm sát đúng thời hạn quy định.

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục được quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đối với nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Đối với bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí: Chị Nguyễn Nhật Thiên Â là nguyên đơn yêu cầu ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì chị Nguyễn Nhật Thiên Â khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Dương Tuấn H. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thì tranh chấp này thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện. Bị đơn là anh Dương Tuấn H có nơi cư trú tại thôn 2, xã B, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Do vậy, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai có

thẩm quyền thụ lý, giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Bị đơn anh Dương Tuấn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan nên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Chị Nguyễn Nhật Thiên Â và anh Dương Tuấn H có đăng ký kết hôn ngày 24/11/2005 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh Gia Lai trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đây là hôn nhân hợp pháp. Theo chị Â trình bày thì trong thời gian chung sống với nhau hai vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, hiện nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Dương Tuấn H.

[3] Xét nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn giữa chị Â và anh Hùng là do tính cách hai vợ chồng không hợp nhau, hiện nay vợ chồng không còn yêu thương chăm sóc lẫn nhau và đã sống ly thân. Hơn nữa, khi mâu thuẫn, bất đồng xảy ra thì không bên nào đưa ra được biện pháp để hàn gắn quan hệ vợ chồng, làm cơ sở cho việc đoàn tụ. Tòa án cũng đã triệu tập anh Hùng để tiến hành hòa giải để hai vợ chồng đoàn tụ với nhau và để giải quyết vụ án nhưng anh H không đến Tòa án để tham các phiên hòa giải, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Như vậy, anh H đã không còn yêu thương đối với chị Â và không quan tâm đến tình cảm vợ chồng cũng như việc xây dựng tổ ấm gia đình.

Từ nhận định trên thấy rằng mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Nhật Thiên Â là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Â và anh H có 02 con chung là cháu Dương Tấn P, sinh ngày 21/9/2006 và cháu Dương Tấn Đ, sinh ngày 17/10/2009. Nguyện vọng của chị Â là muốn được nuôi cả hai con.

Xét các cháu Dương Tấn P và cháu Dương Tấn Đ hiện nay đã hơn 07 tuổi, theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình thì *"nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con"*. Tại biên bản lấy lời khai vào ngày 22/5/2019, các cháu đều có nguyện vọng muốn sống với mẹ vì mẹ chăm sóc các cháu nhiều hơn.

Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của chị Â phù hợp với nguyện vọng của các cháu Dương Tấn P và cháu Dương Tấn Đ nên giao các cháu cho chị Â trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

[5] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Â không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[6] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị Â không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Nhật Thiên Â là nguyên đơn xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 144, 147 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Nhật Thiên Â yêu cầu ly hôn anh Dương Tuấn H.

Tuyên Xử:

1. Cho chị Nguyễn Nhật Thiên Â được ly hôn anh Dương Tuấn H.

2. Giao các cháu Dương Tấn P, sinh ngày 21/9/2006 và cháu Dương Tấn Đ, sinh ngày 17/10/2009 cho chị Nguyễn Nhật Thiên Â trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân mình. Chị Â không có yêu cầu anh Hùng phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Chị Nguyễn Nhật Thiên Â phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0004585 ngày 22 tháng 02 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai. Như vậy, chị Nguyễn Nhật Thiên Â đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Nguyễn Nhật Thiên Â có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Riêng đối với bị đơn anh Dương Tuấn H vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- VKSND thành phố P;
- Chi cục THADS thành phố P;
- Các đương sự;
- UBND xã H, H. Đ;
(GCNKH số 23/2005; Quyển 01);
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Rmah HThuyên